UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1333/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 125/TTr-SLĐTBXH ngày 16/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Lạng Sơn và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, XD;
- C, PCVP UBND tỉnh,
  các Phòng TH, KGVX, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(NTA).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Xuân Huyên

ĐỀ ÁN
Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017.

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của UBND tỉnh về việc giao đất cho Trung tâm Điều dưỡng Người có công Lạng Sơn để sử dụng vào mục đích xây dựng cơ sở y tế.

- Quyết định 1133/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về việc phân loại đơn vị sự nghiệp công lập và giao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giai đoạn 2022 - 2026.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị

Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trung tâm có chức năng, nhiệm vụ tổ chức tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, phục hồi sức khỏe cho các đối tượng người có công với cách mạng và thực hiện chế độ, chính sách, tiêu chuẩn đãi ngộ của Nhà nước đối với người có công thuộc phạm vi quản lý; thực hiện công tác điều dưỡng tập trung đối với trường hợp nguyên cán bộ lãnh đạo của tỉnh qua các thời kỳ và điều dưỡng đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý; thực hiện chế độ, chính sách, tiêu chuẩn đối với người có công thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm; tổ chức các hoạt động

chăm sóc đời sống tinh thần cho người có công phù hợp với sức khỏe của từng đối tượng đến nghỉ dưỡng.

2.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị

Cơ cấu, tổ chức bộ máy của Trung tâm gồm Giám đốc và 01 Phó Giám đốc, 02 phòng chuyên môn là Phòng Hành chính - Tổng hợp và Phòng Y tế - Chăm sóc đối tượng. Biên chế của Trung tâm là 21 viên chức, người lao động, trong đó bao gồm 11 viên chức và 10 hợp đồng lao động.

2.3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong 3 năm gần nhất và kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo

Trong giai đoạn 2020 - 2022, Trung tâm đã có nhiều nỗ lực, đạt được những kết quả đáng ghi nhận, đơn vị luôn đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, kết quả thực hiện nhiệm vụ cụ thể như sau:

(Đơn vị tính: lượt người)

TT	Nội dung	Năm 2020			Năm 2021			Năm 2022		
		Giao	Thực hiện	Đạt %	Giao	Thực hiện	Đạt %	Giao	Thực hiện	Đạt %
1	Điều dưỡng Người có công	447	362	80,1%	672	406	60,4%	374	294	78,6%
2	Điều dưỡng Cán bộ quản lý	798	580	72.7%	650	54	8,3%	660	586	88,8%

Trong thời gian tới, Trung tâm tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn là tiếp nhận, điều dưỡng cho các đối tượng là người có công với cách mạng; thực hiện công tác điều dưỡng tập trung đối với trường hợp nguyên là cán bộ lãnh đạo của tỉnh qua các thời kỳ và cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Từ năm 2023 trở đi, Trung tâm dự kiến phấn đấu nâng chỉ tiêu điều dưỡng đối tượng, trung bình mỗi năm dự kiến tổ chức đón khoảng 600 đối tượng người có công, các trường hợp nguyên là cán bộ lãnh đạo của tỉnh qua các thời kỳ và 700 đối tượng cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý đến điều dưỡng. Dự kiến kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2023 - 2025 như sau:

TT	Nội dung	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Số người	Số đợt	Số người	Số đợt	Số người	Số đợt
1	Điều dưỡng Người có công	592	9	400	7	600	9
2	Điều dưỡng Cán bộ quản lý	628	9	700	10	700	10

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị

1.1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị theo các nhóm tài sản

Trung tâm hiện nay đang quản lý, sử dụng các tài sản công bao gồm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô, các trang thiết bị phục vụ công tác với tổng nguyên giá theo sổ kế toán là 145.599.785.000 đồng, tổng giá trị còn lại theo sổ kế toán là 127.292.842.100 đồng *(danh mục tài sản chi tiết tài sản Phụ lục 1 kèm theo).*

Trung tâm thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tài sản công được giao, đảm bảo đúng quy định, đúng mục đích, đúng công năng, phát huy hiệu quả của tài sản hiện có; không để xảy ra hiện tượng lấn chiếm, lãng phí tài sản.

1.2. Tài sản đang sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Hiện nay Trung tâm chưa có tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

2. Phương án sử dụng sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh

2.1. Tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh

TT	Tài sản kinh doanh	Số lượng	Đơn vị tính	Nguyên giá (nghìn đồng)	Hình thức kinh doanh
I	**Nhà**				
1	Phòng nghỉ	39	Phòng	58.780.969	Theo ngày (buổi)
2	Hội trường	01	Phòng		Theo ngày (buổi)
3	Bếp ăn	01	Phòng		Theo ngày (buổi)
4	Căng tin	01	Phòng		Bán lẻ các mặt hàng thiết yếu
5	Nhà đa năng	01	Phòng	4.879.247	Theo ngày (buổi)
6	Nhà xông hơi	01	Phòng	2.855.797	Theo lượt người
II	**Hồ nước**	01	Hồ	1.453.712	Dịch vụ câu cá theo giờ
III	**Xe ô tô**				
1	Xe ô tô 29 chỗ	01	Chiếc	1.349.500	Theo quãng đường di chuyển, theo ngày
IV	**Máy móc, thiết bị, tài sản khác** *(chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)*	54	Cái	8.535.282	Dịch vụ giặt là; dịch vụ nghỉ dưỡng ngắn ngày; dịch vụ điều dưỡng tự nguyện; dịch vụ hội nghị, sự kiện, hội thảo...

Tỷ lệ nguyên giá tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh so với tổng nguyên giá tài sản Trung tâm đang quản lý, sử dụng là 54%.

2.2. Sự cần thiết của việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh

Thời gian qua, Trung tâm đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh quan tâm đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, phương tiện nhằm phục vụ tốt nhất công tác điều dưỡng cho đối tượng theo quy định. Tuy nhiên hầu hết các tài sản tại Trung tâm chỉ hoạt động vào các đợt điều dưỡng tập trung, các ngày còn lại trong năm chưa được chưa khai thác, sử dụng

hết công suất[1]. Dự kiến trong 03 năm tới, trung bình mỗi năm Trung tâm sẽ tiếp nhận điều dưỡng cho khoảng 1.200 - 1.300 đối tượng (tăng từ 10% - 20%), chia làm 20 đợt với tổng số ngày điều dưỡng dự kiến trong năm là 160 ngày, số ngày không có đối tượng điều dưỡng là 205 ngày; như vậy công suất sử dụng tối đa các hạng mục tài sản chỉ đạt khoảng 50% công suất.

Việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh tại Trung tâm nhằm phát huy hiệu quả sử dụng tài sản công, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ viên chức, người lao động của Trung tâm tiến tới thực hiện tốt dịch vụ điều dưỡng; từng bước giảm dần kinh phí Nhà nước cấp hàng năm, tạo sự chủ động và nâng cao hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao; tăng thu nhập cho viên chức, người lao động. Đồng thời còn cung cấp thêm các dịch vụ lưu trú, phục hồi sức khỏe, câu cá giải trí, tạo thêm sân chơi bổ ích cho người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

Việc thực hiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm; không làm mất quyền sở hữu về tài sản công; bảo toàn và phát triển vốn, tài sản Nhà nước giao; sử dụng tài sản đúng mục đích được giao, đầu tư xây dựng, mua sắm.

2.3. Thời gian thực hiện kinh doanh: kể từ ngày Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án đến hết năm 2025.

2.4. Hình thức sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh: Trung tâm tự kinh doanh, cung cấp dịch vụ ăn, uống, kinh doanh Nhà đa năng, Hội trường, phòng nghỉ, thuê xe ô tô, Hồ nước… phục vụ nhu cầu cho các đối tượng điều dưỡng, khách đến thăm quan nghỉ dưỡng, người dân trên trong và ngoài tỉnh.

---

[1] - Các hạng mục công trình bao gồm: Hội trường, phòng nghỉ, bếp ăn, căng tin, phòng chức năng được sử dụng khi có đối tượng đến điều dưỡng tập trung. Hàng năm Trung tâm tiến hành điều dưỡng tối đa 20 đợt với tổng số ngày có đối tượng điều dưỡng trong năm là 160 ngày (trong đó điều dưỡng Người có công 10 đợt tương ứng với 70 ngày và điều dưỡng cán bộ, công chức, viên chức 10 đợt tương ứng với 90 ngày). Số ngày điều dưỡng trong năm không có đối tượng điều dưỡng là 205 ngày (bao gồm các ngày nghỉ lễ, tết, bảo dưỡng sửa chữa, dọn dẹp vệ sinh,...). Như vậy với công suất như hiện nay chỉ phát huy được khoảng gần 50% công suất.

- Phòng xông hơi được sử dụng để xông hơi cho các đối tượng trong thời gian có đối tượng đến điều dưỡng (sử dụng 02 lần/đợt, 40 lần/năm). Thời gian không có đại biểu đến điều dưỡng, Trung tâm thường xuyên phải duy trì vận hành đối với phòng xông đá muối 02 giờ/ngày (để duy trì độ bền của hệ thống dây hồng ngoại trong các vách tường và tránh không cho muối đá tan chảy). Với thời gian sử dụng như trên, hạng mục nhà xông hơi mới phát huy được khoảng 30% công suất.

- Nhà đa năng mới được đưa vào sử dụng để phục vụ cho hoạt động tập luyện, thi đấu thể thao cho cán bộ viên chức, người lao động của Trung tâm và các đối tượng trong các đợt điều dưỡng. Hiện nay nhà đa năng có 02 sân bóng chuyền hơi, đơn vị chỉ sử dụng thường xuyên 01 sân (chủ yếu dành cho viên chức, người lao động Trung tâm tập luyện). Với thời gian sử dụng như trên, hạng mục nhà đa năng mới phát huy được khoảng 50% công suất.

- Hồ nước hiện nay được sử dụng để trữ nước tưới hoa, cây cảnh và để các đối tượng đi dạo, ngắm cảnh, tập thể thao bằng các máy tập ngoài trời chưa phát huy được hết công năng.

- Xe ô tô 29 chỗ là tài sản được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp nhằm phục vụ việc đưa đón các đại biểu người có công (mỗi đợt được sử dụng từ 01 - 02 ngày). Xe được bàn giao đưa vào sử dụng từ ngày 01/01/2017, từ khi tiếp nhận sử dụng đến nay, xe mới chỉ được vận hành đi lại gần 6.500 km, với thời gian sử dụng và quãng đường di chuyển ít, xe ô tô chỉ phát huy được 30% công suất.

2.5. Phương án tài chính của việc kinh doanh

a) Phương án giá dịch vụ: giá dịch vụ được tính toán, xác định bằng phương pháp so sánh với giá các dịch vụ tương tự trên địa bàn thành phố Lạng Sơn theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ, qua đó dự kiến giá dịch vụ như sau:

TT	Tài sản kinh doanh	Số lượng	Đơn vị tính	Hình thức kinh doanh dịch vụ	Giá dịch vụ
1	Phòng nghỉ thường	37	Phòng	Theo ngày	250.000 - 350.000 đồng/phòng/ngày đêm
2	Phòng nghỉ vip	2	Phòng	Theo ngày	600.000 - 800.000 đồng/phòng/ngày đêm
3	Hội trường	1	Phòng	Theo buổi, ngày	2.000.000 - 3.000.000 đồng/buổi 4.000.000 - 5.000.000 đồng/ngày
4	Nhà đa năng	1	Phòng	Theo buổi, ngày	2.000.000 đồng/buổi, 3.500.000 đồng/ngày
5	Nhà ăn	1	Phòng	Theo buổi, ngày	1.500.000 đồng/buổi, 2.000.000 đồng/ngày
6	Xe ô tô 29 chỗ	1	Chiếc	Theo quãng đường di chuyển, theo ngày, theo chuyến	Đi trong tỉnh 2.500.000 - 3.500.000 đồng/ngày Đi ngoài tỉnh 3.500.000 - 4.500.000 đồng/ngày
7	Nhà xông hơi	1	Phòng	Dịch vụ xông hơi, ngâm chân	150.000 đồng/người/lượt khi có từ 02 - 05 người 120.000 đồng/người/lượt khi có từ 05 người trở lên
8	Máy giặt	1	Máy	Dịch vụ giặt, là	Theo khối lượng, số lượng, giá không cao hơn giá dịch vụ trên địa bàn cùng thời điểm
9	Căng tin	1	Phòng	Kinh doanh dịch vụ ăn, uống	Giá sản phẩm không cao hơn giá thị trường tại thời điểm do Sở Công thương công bố
10	Hồ nước	1	Cái	Dịch vụ câu cá giải trí	30.000 - 50.000 đồng/giờ
11	Phòng nghỉ, Hội trường, Nhà ăn, Nhà đa năng, Nhà xông hơi, ...			Dịch vụ nghỉ dưỡng ngắn ngày, theo đợt từ 10 - 15 ngày	500.000 - 700.000 đồng/người/ngày
				Dịch vụ điều dưỡng tự nguyện cùng với đại biểu, theo đợt 07 ngày hoặc 09 ngày	400.000 - 600.000 đồng/người/ngày
				Dịch vụ kinh doanh ăn uống (hội nghị, sự kiện...)	100.000 - 500.000 đồng/người/ngày

b) Phương án tài chính: tổng số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh dịch vụ Trung tâm sẽ sử dụng chi trả các chi phí hợp lý có liên quan, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, phần còn lại được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tại khoản 3 Điều 45 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. Trong đó chi phí khấu hao tài sản cố định, được phân bổ cho từng hoạt động kinh doanh để hạch toán chi phí của từng hoạt động tương ứng, số tiền trích khấu hao được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

3. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

TT	Nội dung	Từ tháng 8 đến hết tháng 12/2023	Năm 2024	Năm 2025
I	**Tổng thu**	**400**	**1.800**	**2.110**
II	**Tổng chi**	**340**	**1.530**	**1.794**
1	Chi phí hợp lý liên quan đến việc kinh doanh dịch vụ	300	1.350	1.583
1.1	Chi phí nhân công (nhân viên bán hàng, lái xe, nấu ăn, vận hành thiết bị, dọn dẹp…)	60	270	316,5
1.2	Chi phí nguyên vật liệu (thực phẩm, hàng hóa, vật dụng, xăng dầu, điện nước...)	180	810	950
1.3	Chi phí khác	40	180	211
1.4	Chi phí khấu hao tài sản	20	90	105,5
2	Chi nộp ngân sách nhà nước (thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng và lệ phí)	40	180	211
III	**Chênh lệch thu chi**	**60**	**270**	**316**
IV	**Tỷ trọng doanh thu từ việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/tổng nguồn thu sự nghiệp của đơn vị**	**100%**	**100%**	**100%**
V	**Tỷ trọng tiền do ngân sách nhà nước cấp/tổng dự toán chi hàng năm của đơn vị.**	**93%**	**74%**	**69%**

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Lạng Sơn là đơn vị chủ trì, có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung của Đề án đã được phê duyệt.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Lạng Sơn trong việc thực hiện các nội dung Đề án đã được phê duyệt.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định giá, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về tài chính trong quản lý, sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh của Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Lạng Sơn./.